TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **56** /2023/HSST
Ngày: 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích
Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Ông Hà Hoàng Đạt- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Thị L; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1969 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Phòng 110, chung cư A1 đường N, tổ 25 phường T, quận S, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Võ B (đã chết), con bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1929). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Chồng Nguyễn Văn H (sinh năm 1965), có 1 con (sinh năm 1988); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/LCCC-TA ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân quận S. có mặt

- Người bào chữa: Ông **Trần Văn H** – Luật sư Văn phòng luật sư Trần H thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 919 N, quận S, Đà Nẵng. có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Công V**, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Tổ 44 phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Ông **Kiều Ngọc T**, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Tổ 46 phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Ông **Phạm Thành T**, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn C, Xã D, huyện D, Tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

4. Ông **Trần L,** sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ 05 phường M, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

5. Ông **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Tổ 08 phường A,

quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

6. Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1985; HKTT: phòng 304 chung cư H, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 56 B, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

7. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Tổ 04, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

8. Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Số 73 P, tổ 07 phường M, quận S, TP Đà Nẵng. có mặt

9. Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tổ 85, Phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/02/2022, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê P thuộc tổ 05 phường T, quận S phát hiện Võ Thị L (là chủ quán) đang cho 09 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài "cát tê" thắng thua bằng tiền trên 02 chưng bạc, cụ thể như sau:

Chưng bạc thứ nhất gồm 05 đối tượng: Nguyễn Công V (Sinh năm: 1995; trú: Tổ 44 phường T), Kiều Ngọc T (Sinh năm: 1994; trú: Tổ 46 phường T), Phạm Thành T (Sinh năm: 1993; trú: Xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam), Trần L (Sinh năm: 1991; trú:Tổ 05 phường M) và Nguyễn Duy Đ (Sinh năm: 1982; trú: Tổ 08 phường A).

Chưng bạc thứ hai gồm 04 đối tượng: Lê Văn H (Sinh năm: 1985; trú: 56 B, phường N), Nguyễn Văn S (Sinh năm: 1992; trú: Tổ 04 H, quận H), Nguyễn Thanh P (Sinh năm: 1990; trú: 73 P, phường M) và Nguyễn Hữu H (Sinh năm: 1989; trú: Tổ 85 phường T).

Tang vật tạm giữ:

- Tại hiện trường tạm giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá;
- Trong người các đối tượng**:**

+ Nguyễn Công V: Số tiền 520.000 đồng;

+ Kiều Ngọc T: Số tiền 3.320.000 đồng;

+ Phạm Thành T: Số tiền 1.860.000 đồng;

+ Nguyễn Duy Đ: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động sam sung A22 màu đen;

+ Lê Văn H: Số tiền 2.940.000 đồng;

+ Nguyễn Văn S: Số tiền 4.520.000 đồng

+ Nguyễn Thanh P: Số tiền 500.000 đồng;

+ Nguyễn Hữu H: Số tiền 2.860.000 đồng

Tổng cộng số tiền đã thu giữ được là: 17.120.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Để nhằm hưởng lợi từ việc bán nước giải khát, ngày 22/02/2022, Võ Thị L đã sử dụng địa điểm do L quản lý là quán cà phê P thuộc tổ 05 phường T, quận S cho các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền. Đồng thời, các đối tượng đem theo, sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc và thắng thua như sau:

*** Chưng thứ nhất:**

- Nguyễn Công V mang theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 220.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, V bị thu giữ số tiền 520.000 đồng.

- Kiều Ngọc T mang theo số tiền 3.520.000 đồng, trích ra 420.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền 200.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, T bị thu giữ số tiền 3.320.000 đồng.

- Phạm Thành T mang theo và sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, thắng số tiền 560.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, T bị thu giữ số tiền 1.860.000 đồng.

- Trần L mang theo và sử dụng số tiền 140.000 đồng để đánh bạc, thua hết 140.000 đồng.

- Nguyễn Duy Đ mang theo số tiền 600.000 đồng nhưng không sử dụng để đánh bạc. Đ sử dụng tiền của một đối tượng (chưa xác định) để đánh hộ 02 ván và thua hết. Tại thời điểm bị phát hiện, Đ bị thu giữ số tiền 600.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại chưng thứ nhất là 2.600.000 đồng.

*** Chưng thứ hai:**

- Lê Văn H mang theo số tiền 2.400.000 đồng và trích số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 540.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, H bị thu giữ số tiền 2.940.000 đồng.

- Nguyễn Văn S mang theo số tiền 4.580.000 đồng và trích số tiền 580.000 đồng để đánh bạc, thua số tiền 60.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, S bị thu giữ số tiền 4.520.000 đồng.

- Nguyễn Thanh P mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, không thắng không thua. Tại thời điểm bị phát hiện, P bị thu giữ số tiền 500.000 đồng.

- Nguyễn Hữu H mang theo số tiền 2.760.000 đồng và trích số tiền 360.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 100.000 đồng. Tại thời điểm bị phát hiện, H bị thu giữ số tiền 2.860.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại chưng thứ hai là 2.420.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại 02 chưng bạc là 5.020.000 đồng.

* Về dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số: 55/2023/CT- VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Thị L về tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S giữ nguyên quan điểm theo Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội "Gá bạc".

- Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Võ Thị L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 52 lá là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận S quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/6/2023.

Đối với tổng số tiền 5.020.000 đồng do 09 đối tượng Nguyễn Công V, Phạm Thành T, Trần L, Nguyễn Duy Đ, Lê Văn H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn S sử dụng để đánh bạc: Công an phường T, quận S đã nộp sung quỹ Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với tổng số tiền 12.100.000 đồng còn lại (của Kiều Ngọc T: 3.100.000 đồng; của Nguyễn Duy Đ: 600.000 đồng; của Lê Văn H: 2.000.000 đồng; của Nguyễn Văn S: 4.000.000 đồng; của Nguyễn Hữu H: 2.400.000 đồng) và điện thoại Samsung A22 của Nguyễn Duy Đ: Cơ quan CSĐT Công an quận S không chứng minh được các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Công an phường T trả lại số tiền 12.100.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A22 cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: Thống nhất về điều khoản và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố đối với bị cáo L. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có anh trai ruột là liệt sỹ và bố ruột tham gia cách mạng, từng bị tù đày ở Côn Đảo là thành viên hội tù yêu nước, bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự có nơi cư trú ổn định, chỉ vì nhận thức hạn chế nên để cho những người đến uống nước tại quán đánh bạc mà không ngăn cấm, hiện tại điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo lớn tuổi bị bệnh tiểu đường và thoát vị đĩa đệm lâu năm. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 65 BLHS để bị cáo được hưởng án treo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị L khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo L rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội quay về chăm sóc mẹ già. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận: Để nhằm hưởng lợi từ việc bán nước giải khát, ngày 22/02/2022, Võ Thị L đã sử dụng địa điểm do L quản lý là quán cà phê P thuộc tổ 05 phường T, quận S rồi cho 09 đối tượng Kiều Ngọc T, Nguyễn Công V, Phạm Thành T, Trần L, Nguyễn Duy Đ, Lê Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Hữu H đánh bạc trên 02 chưng bạc trong cùng một lúc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.020.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội thì thấy: Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, bị cáo L nhận thức rõ việc cho người khác dùng địa điểm là quán cà phê do mình quản lý để cho 02 chưng bạc đánh bạc được thua bằng tiền nhằm mục đích hưởng lợi từ việc bán nước giải khát mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là việc làm trái pháp luật. Hành vi của L trực tiếp xâm phạm trật tự trị an và gây nên tệ nạn cờ bạc tại địa phương do đó cần xử lý thật nghiêm mới tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có anh trai ruột Võ Văn L là liệt sỹ, có bố ruột Võ B tham gia cách mạng có thẻ hội viên tù yêu nước, bản thân bị cáo L bị bệnh tiểu đường và bệnh thoát vị đĩa đệm nên có cơ sở áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo L được hưởng án treo, không cần thiết xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 3 Điều 322 BLHS là thỏa đáng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 52 lá là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023.

[8] Đối với tổng số tiền 5.020.000 đồng do 09 đối tượng Nguyễn Công V, Phạm Thành T, Trần L, Nguyễn Duy Đ, Lê Văn H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn S sử dụng để đánh bạc: Công an phường T, quận S đã nộp sung quỹ Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9] Đối với tổng số tiền 12.100.000 đồng còn lại (của Kiều Ngọc T: 3.100.000 đồng; của Nguyễn Duy Đ: 600.000 đồng; của Lê Văn H: 2.000.000

đồng; của Nguyễn Văn S: 4.000.000 đồng; của Nguyễn Hữu H: 2.400.000 đồng) và điện thoại Samsung A22 của Nguyễn Duy Đ: Cơ quan CSĐT Công an quận S không chứng minh được các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Công an phường T trả lại số tiền 12.100.000 đồng và 01 điện thoại Samsung A22 cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[10] Đối với 09 đối tượng Kiều Ngọc T, Nguyễn Công V, Phạm Thành T, Trần L, Nguyễn Duy Đ, Lê Văn H, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Hữu H (chưa có tiền án, tiền sự) và Nguyễn Văn S (đã xóa 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền của nhưng chưa đủ định lượng truy cứu TNHS nên Công an phường T ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Luật sư tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[12] Án phí HSST bị cáo L phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị L phạm tội "Gá bạc".

1/ Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị L **01 (một) năm (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, 52 lá.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023.

3/Án phí HSST:Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: bị cáo Võ Thị L phải chịu 200.000đồng

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng

những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh